

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1580/2018/HNGĐ-ST

Ngày 21 tháng 11 năm 2018

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ma Văn Nhất.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
1/Bà Huỳnh Thị Tuyết Vân - Hiệu phó trường Hà Huy Giáp.
2/ Bà Nguyễn Thị Mỹ – Cán bộ hưu trí.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trương Minh Ký - Cán bộ Tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Lan- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 12 đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1069/2018/TLST-HNGĐ, ngày 13/8/2018 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 398/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 324/2018/QĐHPT-ST ngày 02/11/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Bà Lê Thị Hoàng Y**, sinh năm: 1980

HKTT: A, đường TTH 07, tổ 6, khu phố 3, phường Tân Thới H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* **Ông Cao Trọng H**, sinh năm: 1980.

Thường trú: A, đường TTH 07, tổ 6, khu phố 3, phường Tân Thới H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: phòng A, Lô F, chung cư Phú A, đường Lê Thị R, phường Thới A, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Hoàng Y trình bày:

Tôi và ông Cao Trọng H tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2006, Giấy chứng nhận kết hôn số 38, quyển số 01/2006 do Ủy ban nhân dân xã Bình Tr , huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu cấp ngày 28/8/2006. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng tăng và không thể hàn gắn, tôi cảm thấy hai vợ chồng không thể nào hòa hợp chung sống với nhau được nữa, chúng tôi đã ly thân 2017 cho đến nay. Nay, tôi yêu cầu Tòa án cho tôi được ly hôn với ông Cao Trọng H .

Về con chung: có 02 con chung, trẻ Cao Lê H , sinh ngày 19/4/2009 và Cao Hoàng L sinh ngày 05/01/2008. Tôi yêu cầu trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn ông Cao Trọng H nhưng ông H vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản đến Tòa để thể hiện ý kiến của mình về yêu cầu xin ly hôn của bà Y .

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng. Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Đây là vụ kiện ly hôn, ông Cao Trọng H là bị đơn và đang cư ngụ tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự theo quy định tại Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng ông Cao Trọng H vắng mặt không lý do, bà Lê Thị Hoàng Y có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông H và bà Y .

- *Về yêu cầu của các đương sự:*

Căn cứ vào các lời khai của các đương sự; căn cứ vào các giấy tờ, tài liệu của đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được có đủ cơ sở xác định:

Bà Lê Thị Hoàng Y và ông Cao Trọng H đăng ký kết hôn vào năm 2006, Giấy chứng nhận kết hôn số 38, quyển số 01/2006 do Ủy ban nhân dân xã Bình Tr , huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu cấp ngày 28/8/2006, có cơ sở kết luận quan hệ hôn nhân bà Lê Thị Hoàng Y và ông Cao Trọng H là hôn nhân hợp pháp.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Hoàng Y và ông Cao Trọng H tự nguyện kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng luôn bất đồng dẫn đến cãi và đánh nhau.

Bà Lê Thị Hoàng Y yêu cầu ly hôn với ông Cao Trọng H do vợ chồng có nhiều mâu thuẫn trầm trọng, không phù hợp quan điểm sống. Tại biên bản xác minh của Công an phường Thới A có ghi nhận “Ông Cao Trọng H , có cư trú tại phòng A, Lô F, chung cư Phú A, đường Lê Thị R, phường Thới A , Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh”. Tòa án đã triệu tập ông H nhiều lần, trong đó có biên bản tổng đạt trực tiếp ngày 10/9/2018, nhưng ông H vẫn không lên Tòa để trình bày ý kiến, ông H đã từ bỏ việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Theo quy định tại Điều 91; Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì những lời khai của bà Y là chứng cứ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Quận 12 tiến hành xác minh. Tại kết quả xác minh của Hội phụ nữ phường Tân Thới H xác định mâu thuẫn: “Qua xác minh, bà Y và ông H đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay”

Từ những tài liệu, chứng cứ trên có cơ sở để khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Y và ông H là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó xét thấy yêu cầu của bà Y là có cơ sở, nên chấp nhận.

Về con chung: có 02 con chung, trẻ Cao Lê H , sinh ngày 19/4/2009 và Cao Hoàng L sinh ngày 05/01/2008. Bà Y đang trực tiếp chăm sóc 02 con và yêu cầu được trực tiếp nuôi con không yêu cầu ông H cấp dưỡng. Tại bản tự khai của hai trẻ Hoàng và Linh đều có nguyện vọng được sống với mẹ. Xét thấy yêu cầu trên là phù hợp, Hội đồng xét xử quyết định giao trẻ Cao Lê H và Cao Hoàng L cho bà Lê Thị Hoàng Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Cao Trọng H theo yêu cầu của bà Y .

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, bà Lê Thị Hoàng Y phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Hoàng Y được ly hôn đối với ông Cao Trọng H .

Giấy chứng kết hôn số 38, quyển số 01/2006 do Ủy ban nhân dân xã Bình Tr , huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu cấp ngày 28/8/2006 cấp cho bà Lê Thị Hoàng Y và ông Cao Trọng H không còn giá trị.

2/ Về con chung: có 02 con chung, trẻ Cao Lê H , sinh ngày 19/4/2009 và Cao Hoàng L sinh ngày 05/01/2008. Giao hai trẻ Cao Lê H và Cao Hoàng L cho bà Lê Thị Hoàng Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Cao Trọng H .

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức đóng góp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Do các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4/ Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Lê Thị Hoàng Y phải chịu. Được cân trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2018/002215 ngày 13/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Y đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Bà Lê Thị Hoàng Y và ông Cao Trọng H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM
- VKSND Quận 12;
- UBND xã Bình Tr ;
- Chi cục THA Dân sự Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Văn Nhất